



Tháng 7 năm 2024

Thông tin Sản phẩm

QIAcuityDx[®] Universal MasterMix Kit

Phiên bản 1

IVD

Dùng cho Mục đích Sử dụng Chẩn đoán In Vitro

Dùng cho phòng thí nghiệm



REF

260101, 260102



QIAGEN, GmbH, QIAGEN Strasse 1, 40724 Hilden, ĐỨC

R1

MAT

1134829VI

Sample to Insight

Mục lục

Thành phần Bộ dụng cụ	3
Vận chuyển và Bảo quản	4
Độ ổn định khi sử dụng	4
Mục đích Sử dụng	5
Thành phần hoạt tính	5
Biểu tượng	6
Thông tin An toàn	8
Universal MasterMix	9
Thông tin khẩn cấp	9
Mô tả và Nguyên tắc	10
Lưu ý trước khi bắt đầu	11
Quy trình	13
Thải bỏ	17
Kiểm soát Chất lượng	18
Hạn chế	19
Xử lý sự cố	20
Thông tin Đặt hàng	23
Lịch sử Sửa đổi Tài liệu	24

Thành phần Bộ dụng cụ

Số danh mục Bộ hóa chất	260101 1 mL	260102 5 mL
QIAcuityDx Universal MasterMix	1 x 1180 µL	5 x 1180 µL
MgCl ₂ , 200 mM	1 x 1000 µL	2 x 1000 µL
Nước không có RNase	2 x 1,9 mL	5 x 1,9 mL

Vận chuyển và Bảo quản

QIAcuityDx Universal MasterMix Kit được vận chuyển trên đá khô. Sản phẩm phải được bảo quản ngay lập tức sau khi nhận ở -30 đến -15°C trong buồng đông lạnh nhiệt độ ổn định. Nếu bất kỳ thành phần nào của QIAcuityDx Universal MasterMix Kit không bị đóng băng khi giao hàng đến, nếu bao bì bên ngoài đã được mở trong quá trình vận chuyển hoặc lô hàng không có ghi chú đóng gói hoặc thuốc thử, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật của QIAGEN hoặc nhà phân phối tại địa phương của bạn (truy cập www.qiagen.com).

Khi được bảo quản đúng cách, QIAcuityDx Universal MasterMix Kit sẽ ổn định cho đến ngày hết hạn ghi trên nhãn.

Không sử dụng nếu sản phẩm được bảo quản không đúng quy cách kỹ thuật, bao bì bị hư hỏng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hoặc trực trực khác có thể quan sát được.

Độ ổn định khi sử dụng

Sau khi mở, thuốc thử có thể được bảo quản trong bao bì gốc ở -30 đến -15°C cho đến ngày hết hạn được ghi trên bao bì. Tránh rã đông và đông lạnh nhiều lần. Không vượt quá tối đa năm chu kỳ đông-lạnh-rã đông.

Thuốc thử phải được rã đông hoàn toàn ở nhiệt độ phòng ($15-25^{\circ}\text{C}$) trong tối đa 30 phút trước khi sử dụng.

Mục đích Sử dụng

QIAcuityDx Universal MasterMix Kit là bộ thuốc thử trộn sẵn dPCR đa năng, sẵn sàng sử dụng để kết hợp với máy QIAcuityDx Four cùng với các thuốc thử đặc hiệu cho xét nghiệm liên quan như một phần của quy trình xét nghiệm chẩn đoán đã được xác nhận.

QIAcuityDx Universal MasterMix Kit không phải là thiết bị tự động và chỉ dành cho nhân viên được đào tạo sử dụng trong phòng thí nghiệm.

QIAcuityDx Universal MasterMix Kit dành cho mục đích sử dụng chẩn đoán *in vitro*.

Trách nhiệm của người dùng là xác nhận hiệu năng của hệ thống đối với bất kỳ quy trình nào được sử dụng trong phòng thí nghiệm của họ mà không được đề cập trong các nghiên cứu về hiệu năng của QIAGEN.

Thành phần hoạt tính

Thuốc thử	Tên	Thành phần Hoạt tính	Nồng độ (% w/w)
Trộn sẵn	QIAcuityDx Universal MasterMix	QuantiNova® DNA Polymerase (5,6 U/ μ L)	12%
		Hỗn hợp dNTP (mỗi loại 10 mM)	10%
Magie Clorua	MgCl ₂ , 200 mM	Không có	–
Nước	Nước không có RNase	Không có	–

Biểu tượng

Các biểu tượng sau có thể xuất hiện trong hướng dẫn sử dụng hoặc trên bao bì và nhãn dán:



Sản phẩm này đáp ứng các yêu cầu của Quy định Châu Âu (EU) 2017/746 đối với thiết bị y tế chẩn đoán *in vitro* (IVDR).



Thiết bị y tế chẩn đoán *in vitro*



Số danh mục



Số vật liệu



Số lô



Mã số Thương phẩm Toàn cầu



Mã định danh Thiết bị Duy nhất



Chứa



Thành phần



Số



Ngày sản xuất



R là lần sửa đổi Thông tin Sản phẩm và n là số sửa đổi



V là phiên bản của Thông tin Sản phẩm và n là số phiên bản



Sử dụng trước ngày



Giới hạn nhiệt độ



Nhà sản xuất hợp pháp



Tham khảo hướng dẫn sử dụng



Chứa đủ thuốc thử cho <N> phản ứng



Bảo vệ khỏi ánh sáng



Cảnh báo



Mối nguy hiểm về Sức khỏe

Thông tin An toàn

Khi làm việc với hóa chất, luôn mặc áo choàng phòng thí nghiệm, đeo găng tay dùng một lần và kính bảo hộ phù hợp. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo bảng dữ liệu an toàn (Safety Data Sheets, SDS) phù hợp. Các bảng này có sẵn trực tuyến ở định dạng PDF thuận tiện và nhỏ gọn tại www.qiagen.com/safety, ở đây bạn có thể tìm, xem và in SDS cho mỗi bộ dụng cụ QIAGEN® và thành phần của bộ dụng cụ.

Xin lưu ý rằng bạn có thể được yêu cầu tham khảo các quy định tại địa phương về cách báo cáo các sự cố nghiêm trọng đã xảy ra liên quan đến thiết bị cho nhà sản xuất và cơ quan quản lý nơi người dùng và/hoặc bệnh nhân cư trú.

Bệnh phẩm và mẫu có khả năng lây nhiễm. Loại bỏ mẫu và chất thải xét nghiệm theo quy trình an toàn tại địa phương của bạn.

QIAcuityDx Universal MasterMix Kit chứa QuantiNova DNA Polymerase, được sản xuất bằng quá trình lên men vi khuẩn. Enzym được tinh chế từ vi khuẩn ở giai đoạn cuối của quá trình xử lý để loại bỏ bất kỳ nguồn vật liệu có khả năng gây nhiễm trùng nào còn sót lại.

Universal MasterMix



Chứa: 2-methylisothiazol-3(2H)-one; 1,2,4-triazole. Có thể gây ra phản ứng dị ứng da. Có thể gây tổn hại đến khả năng sinh sản hoặc thai nhi. Nhận hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng. Không xử lý cho đến khi tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn đã được đọc và hiểu. Mang găng tay bảo hộ/quần áo bảo hộ/thiết bị bảo vệ mắt/thiết bị bảo vệ mặt. Nếu tiếp xúc hoặc lo ngại: Yêu cầu tư vấn/chăm sóc y tế. Bảo quản ở nơi có khóa. Thải bỏ thành phần bên trong/thùng chứa tại nhà máy xử lý chất thải được phê duyệt.

Thông tin khẩn cấp

CHEMTREC

Hoa Kỳ và Canada: 1-800-424-9300

Bên ngoài Hoa Kỳ & Canada: +1 703-527-3887

Mô tả và Nguyên tắc

QIAcuityDx Universal MasterMix Kit bao gồm hỗn hợp dPCR trộn sẵn, sẵn sàng sử dụng, có chứa hóa chất phản ứng trong chất đệm PCR và thuốc nhuộm tham chiếu độc quyền, cùng các ống riêng biệt chứa 200 mM Magie Clorua ($MgCl_2$) 100% w/w và nước không chứa RNase 100% w/w.

Danh sách đầy đủ các vật liệu sử dụng với QIAcuityDx Universal MasterMix Kit có trong *Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng Hệ thống QIAcuityDx*.

Hướng dẫn này được tối ưu hóa để định lượng các đích DNA hoặc cDNA bằng cách sử dụng QIAcuityDx Universal MasterMix Kit với đầu dò TaqMan® trong phản ứng đơn mồi hoặc đa mồi bằng Hệ thống QIAcuityDx.

Lưu ý trước khi bắt đầu

- Thuốc nhuộm huỳnh quang được cung cấp đi kèm QIAcuityDx Universal MasterMix Kit nhằm phát hiện ổn định sự đồ đầy mẫu đúng cách vào phân vùng trong các lá nano tương thích với QIAcuityDx.
- Để có xét nghiệm dPCR hiệu quả cao nhất khi sử dụng đầu dò TaqMan, đoạn khuếch đại lý tưởng nên có độ dài từ 60–150 bp. Tương tự như qPCR, các đoạn khuếch đại dài hơn cũng có thể được sử dụng, tuy nhiên, hiệu suất xét nghiệm có thể bị suy giảm.
- Trước khi thực hiện phân tích đa mồi, hãy chọn các tổ hợp phù hợp giữa thuốc nhuộm phát huỳnh quang và thuốc nhuộm dập tắt huỳnh quang tương thích với phân tích đa mồi bằng cách sử dụng quang học phát hiện của máy QIAcuityDx Four (xem Bảng 1).

Quan trọng: Tính năng hiệu chỉnh nhiễu ánh sáng tích hợp được áp dụng cho hình ảnh do máy QIAcuityDx Four tạo ra. Hiệu chỉnh này nhằm giảm thiểu tác động của sự chồng chéo quang phổ giữa các kênh quang học lân cận và chất huỳnh quang. Việc sử dụng thuốc nhuộm không được hỗ trợ có thể dẫn đến việc hiệu chỉnh nhiễu ánh sáng không tối ưu.

Bảng 1. Các kênh quang học và huỳnh quang được hỗ trợ cho máy QIAcuityDx Four

Kênh	Kích thích (nm)	Phát xạ (nm)	Chất huỳnh quang được hỗ trợ
Màu xanh lá	463–503	518–548	FAM™
Màu vàng	514–535	550–564	HEX™
Màu cam	543–565	580–606	TAMRA™
Màu đỏ	570–596	611–653	ROX™
Đỏ thẫm	590–640	654–692	Cy5®

- Nên sử dụng chất dập tắt không huỳnh quang với mỗi đầu dò. Các đầu dò dập tắt kép có thể được sử dụng để cải thiện tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu trong một số xét nghiệm nhất định.

- Nên bắt đầu phát triển xét nghiệm với các điều kiện chu kỳ và nồng độ mỗi được chỉ định trong hướng dẫn này. Các điều kiện chu kỳ PCR phải bắt đầu bằng bước nuôi cấy ban đầu trong 2 phút ở 95°C để kích hoạt DNA Polymerase QuantiNova trong QIAcuityDx Universal MasterMix Kit.
- Để dễ sử dụng, chúng tôi khuyên bạn nên chuẩn bị hỗn hợp đoạn môi-đầu dò có nồng độ 10x hoặc cao hơn, chứa đoạn môi và đầu dò đặc hiệu cho từng đích. Hỗn hợp đoạn môi-đầu dò 10x bao gồm đoạn môi xuôi 1–8 μM, đoạn môi ngược 1–8 μM và đầu dò 0,5–4 μM trong chất đệm TE có EDTA thấp (0,1 mM).
- Mẫu DNA có chiều dài trung bình >30 kb có thể cần phải được phân mảnh bằng cách tiêu hóa giới hạn trước khi phân vùng. Việc phân mảnh DNA lớn hơn bằng enzyme đảm bảo phân phối đều mẫu trên toàn bộ lá nano tương thích với QIAcuityDx, từ đó đảm bảo định lượng chính xác và rõ ràng. Tiêu hóa giới hạn không cần thiết đối với DNA bị phân mảnh nhiều (ví dụ DNA FFPE hoặc DNA lưu thông) hoặc cDNA. Cần cẩn thận khi sử dụng các enzyme không cắt trong trình tự được khuếch đại, do đó nên sử dụng enzyme giới hạn.
- Lượng mẫu đầu vào phải dựa trên số phân vùng lá nano, với giới hạn trên là 5 bản sao cho mỗi phân vùng khi sử dụng phát hiện dựa trên đầu dò TaqMan (Bảng 2). Phạm vi lý tưởng của số lượng bản sao/phân vùng là từ 0,5–3. Nếu không thể xác định được số lượng bản sao trước khi bắt đầu thí nghiệm, nên thực hiện thí nghiệm chuẩn độ ban đầu để xác định lượng mẫu đầu vào tối ưu.

Bảng 2. Số lượng bản sao tối đa cho mỗi phản ứng trên mỗi loại đĩa

Loại đĩa	Số lượng phân vùng	Giới hạn trên của số bản sao cho mỗi phản ứng	Thể tích được phân tích (μL)	Tổng thể tích phản ứng (μL)	Số lượng bản sao tối đa trên mỗi thể tích được phân tích	Ước tính số lượng bản sao tối đa cho mỗi phản ứng
Lá nano 8,5k	8500	5	2,9	13	42.500	170.000
Lá nano 26k	26.000	5	24,0	42	130.000	217.000

Quy trình

1. Rã đông QIAcuityDx Universal MasterMix, Magie Clorua, DNA mẫu hoặc cDNA, hỗn hợp đoạn mồi-đầu dò và nước không chứa RNase ở nhiệt độ phòng trong tối đa 30 phút.
2. Trộn từng dung dịch bằng cách khuấy ở tốc độ tối đa trong 3–5 giây. Sau khi trộn, nên ly tâm các ống trong thời gian ngắn để thu thập chất lỏng ở đáy ống.
3. Chuẩn bị hỗn hợp xét nghiệm trộn sẵn cho số lượng phản ứng cần thiết theo Bảng 3, trừ mẫu / Mẫu chứng âm (No Template Control, NTC). Không cần thiết phải để mẫu trên đá trong quá trình thiết lập phản ứng hoặc các bước tiếp theo.

Bảng 3. Chính định hỗn hợp xét nghiệm trộn sẵn được khuyến nghị

Thành phần	Thể tích/lọ (24/96 lọ, Lá nano 8,5k)	Thể tích/lọ (24 lọ, Lá nano 26k)	Nồng độ cuối cùng
QIAcuityDx Universal MasterMix	3,3 µL	11 µL	1x
MgCl ₂ , 200 mM	0,41 µL*	1,38 µL*	6,28 mM*
Hỗn hợp đoạn môi-đầu dò 10x (mỗi xét nghiệm)†	1,32 µL‡	4,4 µL‡	Đoạn môi xuôi 0,1–0,8 µM Đoạn môi ngược 0,1–0,8 µM Đầu dò 0,05–0,4 µM
Enzym giới hạn (tùy chọn)	Tối đa 1 µL	Tối đa 1 µL	0,025–0,25 U/µL
Nước không có RNase	Biến	Biến	
DNA mẫu hoặc cDNA (được thêm vào ở bước 5)	Biến‡	Biến‡	
Tổng	13,2 µL	44 µL	

*Nồng độ ban đầu được khuyến nghị, thể tích có thể thay đổi tùy theo mức độ tối ưu hóa.

†Thể tích có thể thay đổi tùy thuộc vào nồng độ hỗn hợp đoạn môi-đầu dò được sử dụng và nồng độ đích cuối cùng.

‡Số lượng mẫu phù hợp phụ thuộc vào nhiều thông số khác nhau, hãy xem ghi chú trước khi bắt đầu.

4. Trộn hỗn hợp trộn sẵn bằng cách khuấy ở tốc độ tối đa trong 3–5 giây. Ly tâm trong thời gian ngắn.
5. Phân phối các thể tích thích hợp của hỗn hợp xét nghiệm trộn sẵn, có chứa tất cả các thành phần ngoại trừ mẫu/Mẫu chứng âm (No Template Control, NTC) vào các lọ của đĩa PCR chuẩn hoặc ống nghiệm lo-bind. Sau đó, thêm mẫu DNA/NTC vào mỗi lọ/ống ở thể tích phù hợp với xét nghiệm của bạn (xem Lưu ý trước khi bắt đầu).

Lưu ý: Đối với RT-PCR 2 bước, thể tích cDNA được thêm vào (từ phản ứng phiên mã ngược chưa pha loãng) không được vượt quá 15% thể tích PCR cuối cùng.

6. Trộn hỗn hợp cấp hai (hỗn hợp xét nghiệm trộn sẵn và mẫu) trong đĩa PCR bằng cách hút pipet lên xuống 10 lần trong lọ, hoặc nếu trộn trong ống, bằng cách khuấy ở tốc độ tối đa trong 3–5 giây. Ly tâm đĩa/ống trong thời gian ngắn để thu thập chất lỏng ở đáy lọ/ống.
7. Chuyển ngay thành phần của mỗi lọ/ống vào các lọ của lá nano.

Lưu ý: Đảm bảo không có bọt khí nào được tạo ra trong quá trình chuyển sang lá nano bằng cách hút pipet đến điểm dừng đầu tiên. Đảm bảo hút pipet hỗn hợp vào lọ đầu vào chứ không phải lọ đầu ra. Để tránh làm hỏng bề mặt quang học và giảm bụi ảnh hưởng đến quá trình chụp ảnh và phân tích kết quả, chúng tôi khuyên bạn nên đặt lá nano vào khay lá nano trước khi nhỏ pipet hỗn hợp phản ứng vào lá nano. Khay lá nano phải được vệ sinh sạch sẽ bằng khăn giấy không xơ trước khi sử dụng.
8. Bịt kín các lá nano đúng cách bằng màng bịt lá nano có trong bộ dụng cụ của lá.

Lưu ý: Để biết quy trình bịt kín chính xác, vui lòng xem *Hướng dẫn Sử dụng Hệ thống QIAcuityDx*.
9. Nếu có enzyme giới hạn để tiêu hóa DNA trong phản ứng, hãy để đĩa ở nhiệt độ phòng trong 10 phút.
10. Lặp trình chu trình của máy QIAcuityDx Four theo Bảng 4.

Bảng 4. Điều kiện chu kỳ dPCR được khuyến nghị

Bước	Thời gian	Nhiệt độ (°C)	Số chu kỳ
Kích hoạt nhiệt ban đầu PCR	2 phút	95	1
Biến tính	15 giây	95	40*
Gắn mồi/Kéo dài kết hợp*	30 giây*	60	

*Nhiệt độ/thời gian/số chu kỳ có thể thay đổi tùy thuộc vào loại xét nghiệm

11. Đặt lá nano vào máy QIAcuityDx Four và bắt đầu chương trình dPCR theo *Hướng dẫn Sử dụng Hệ thống QIAcuityDx*.

Thải bỏ

Thải bỏ sản phẩm đã qua sử dụng và chưa sử dụng theo đúng quy định của địa phương và quốc gia. Thực hiện theo các khuyến nghị trong Bảng Dữ liệu An toàn (Safety Data Sheet, SDS).

Kiểm soát Chất lượng

Theo Hệ thống Quản lý Chất lượng được chứng nhận ISO của QIAGEN, mỗi lô QIAcuityDx Universal MasterMix Kit được thử nghiệm theo các thông số kỹ thuật đã được xác định trước để bảo đảm chất lượng sản phẩm đồng nhất.

Hạn chế

Hiệu suất của QIAcuityDx Universal MasterMix Kit đã được chứng minh thông qua các xét nghiệm QIAGEN hạ nguồn. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng tương ứng của từng ứng dụng hạ nguồn QIAGEN để biết hướng dẫn chi tiết về cách xử lý sản phẩm này trong quy trình làm việc tương ứng.

Trách nhiệm của người dùng là xác nhận hiệu suất đối với các xét nghiệm được sử dụng trong phòng thí nghiệm của họ mà không được đề cập trong các nghiên cứu về hiệu suất của QIAGEN. Để giảm thiểu nguy cơ tác động tiêu cực đến kết quả chẩn đoán, cần sử dụng các mẫu chứng thích hợp cho các ứng dụng đầu ra. Để xác nhận thêm, chúng tôi khuyến nghị xem các hướng dẫn của *Hội nghị Quốc tế về Hòa hòa các Yêu cầu Kỹ thuật (International Conference on Harmonization of Technical Requirements, ICH) trong ICH Q2(R1) Xác minh các Quy trình Phân tích: Tài liệu và Phương pháp* được khuyến nghị.

QIAcuityDx Universal MasterMix Kit không được sản xuất theo quy trình vô trùng, do đó có thể chứa các thành phần khác có thể ảnh hưởng đến phép đo. Các ứng dụng hạ nguồn phải bao gồm các biện pháp kiểm soát thích hợp nếu điều này làm tăng nguy cơ tác động tiêu cực đến kết quả chẩn đoán.

Xử lý sự cố

Phần này cung cấp thông tin về những việc cần làm trong trường hợp gặp sự cố khi sử dụng QIAcuityDx Universal MasterMix Kit. Nếu cần hỗ trợ thêm, hãy liên hệ với bộ phận dịch vụ kỹ thuật của QIAGEN bằng thông tin liên hệ bên dưới, bạn sẽ được hướng dẫn đến thông tin liên hệ cụ thể cho từng quốc gia:

Trang web: support.qiagen.com

Vấn đề

Nhận xét và đề xuất

Khuếch đại NTC

Thiết kế xét nghiệm	Thiết kế lại đoạn mồi/đầu dò. Tối ưu hóa các điều kiện xét nghiệm bằng cách thay đổi nồng độ đầu dò đoạn mồi và nồng độ $MgCl_2$.
Nhiễm bẩn thuốc thử	Loại bỏ thuốc thử, lập lại xét nghiệm bằng thuốc thử mới.
Nhiễm bẩn trong quá trình thiết lập xét nghiệm	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhiễm bẩn bằng cách khử trùng khu vực làm việc bằng các vật liệu vệ sinh phù hợp.

Không khuếch đại

Điều kiện PCR không được tối ưu hóa	Tăng thời gian biến tính ban đầu. Tăng thời gian gắn mồi/kéo dài.
Không sử dụng đủ mẫu ban đầu	Tăng lượng/nồng độ mẫu ban đầu được thêm vào hỗn hợp trộn sẵn của xét nghiệm.

Cờ báo bão hòa

Quá bão hòa đầu dò	Giảm thời gian phơi sáng trong các thông số hình ảnh. Giảm độ khuếch đại trong các thông số hình ảnh.
--------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------

Không có đủ sự tách biệt giữa các cụm dương tính và âm tính

Thiết kế xét nghiệm	Tối ưu hóa các điều kiện xét nghiệm bằng cách thay đổi nồng độ đầu dò đoạn mồi và nồng độ $MgCl_2$. Chuyển sang đầu dò TaqMan dập tắt kép để tăng tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu.
Điều kiện PCR không được tối ưu hóa	Tăng thời gian biến tính ban đầu. Tăng thời gian gắn mồi/kéo dài.

Các khác biệt quan sát thấy trong các giá trị định lượng tuyệt đối giữa các lần chạy

Không thêm đủ QIAcuityDx Universal MasterMix	Đảm bảo nồng độ cuối cùng của QIAcuityDx Universal MasterMix trong hỗn hợp cấp hai là 1x (từ dung dịch gốc 4x).
Sai lệch trong thời gian rã đông/thiết lập	Thời gian rã đông/thiết lập kéo dài có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá trị định lượng tuyệt đối. Để có hiệu suất tối ưu, thuốc thử phải được rã đông trong tối đa 30 phút và sau khi hỗn hợp cấp hai (hỗn hợp xét nghiệm trộn sẵn + mẫu) đã được chuẩn bị xong, nên đưa ngay vào lá nano. Nếu cần kéo dài thời gian rã đông/thiết lập, cần phải dùng kỹ thuật dài bảo vệ cho những thời gian này theo từng xét nghiệm để đảm bảo mọi thay đổi về định lượng tuyệt đối không ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng.

Vấn đề

Nhận xét và đề xuất

Điều kiện PCR không được tối ưu hóa

Tối ưu hóa nhiệt độ biến tính.
Tối ưu hóa nhiệt độ gắn mồi/kéo dài.

Kết quả không nhất quán giữa các lọ lá nano

Điều kiện PCR không được tối ưu hóa

Tối ưu hóa thời gian kích hoạt bằng cách tăng từ 2 phút lên đến 15 phút.

Thông tin Đặt hàng

Sản phẩm	Thành phần	Số danh mục
QIAcuityDx Universal MasterMix Kit (1 mL)	Để chuẩn bị tối đa bốn Lá nano QIAcuityDx: 1 x QIAcuityDx Universal MasterMix, 1 x MgCl ₂ , 200 mM, 2 x nước không chứa RNase	260101
QIAcuityDx Universal MasterMix Kit (5 mL)	Để chuẩn bị tối đa hai mươi Lá nano QIAcuityDx: 5 x QIAcuityDx Universal MasterMix, 2 x MgCl ₂ , 200 mM, 5 x nước không chứa RNase	260102

Cần cực kỳ cẩn thận và thận trọng khi xử lý sản phẩm. Chúng tôi khuyến cáo tất cả người dùng sản phẩm QIAGEN® tuân thủ mọi quy định địa phương hiện hành và chúng tôi cũng khuyến cáo tuân thủ mọi tiêu chuẩn và hướng dẫn hiện hành.

Lịch sử Sửa đổi Tài liệu

Ngày	Sửa đổi
Bản sửa đổi lần 1, Tháng 7 năm 2024	Phát hành lần đầu

Thỏa thuận Cấp phép Hạn chế cho QIAcuityDx® Universal MasterMix Kit

Việc sử dụng sản phẩm này thể hiện sự đồng ý của bất kỳ người mua hoặc người dùng sản phẩm nào đối với các điều khoản sau:

- Sản phẩm chỉ có thể được sử dụng theo các quy trình được cung cấp kèm theo sản phẩm và hướng dẫn sử dụng này và chỉ được sử dụng với các thành phần có trong bộ xét nghiệm. QIAGEN không cấp giấy phép theo bất kỳ tài sản sở hữu trí tuệ nào để sử dụng hoặc kết hợp các thành phần kèm theo của bộ xét nghiệm này với bất kỳ thành phần nào không có trong bộ xét nghiệm này trừ khi được mô tả trong các quy trình được cung cấp cùng với sản phẩm, Hướng dẫn Sử dụng này và các quy trình bổ sung có sẵn tại [www.qiagen.com](#). Một số quy trình bổ sung này đã được người dùng QIAGEN cung cấp cho người dùng QIAGEN. Các quy trình này chưa được QIAGEN kiểm tra kỹ lưỡng hoặc tối ưu hóa. QIAGEN không bảo đảm các giao thức này cũng như các giấy phép không vi phạm các quyền của bên thứ ba.
- Ngoài các giấy phép được nêu rõ ràng, QIAGEN không bảo đảm rằng bộ xét nghiệm này và/hoặc (các) công dụng của bộ xét nghiệm không vi phạm các quyền của bên thứ ba.
- Bộ xét nghiệm này và các thành phần của bộ xét nghiệm được cấp phép sử dụng một lần và không được tái sử dụng, tân trang hoặc bán lại.
- QIAGEN đặc biệt từ chối bất kỳ giấy phép nào khác, được thể hiện rõ ràng hoặc ngụ ý ngoài những giấy phép được nêu rõ ràng.
- Người mua và người dùng bộ xét nghiệm này đồng ý không thực hiện hoặc cho phép bất kỳ ai khác thực hiện các bước có thể dẫn đến hoặc tạo điều kiện cho bất kỳ hành vi nào bị cấm ở trên. QIAGEN có thể thực thi các lệnh cấm của Thỏa thuận Cấp phép Hạn chế này tại bất kỳ Tòa án nào và sẽ thu hồi tất cả các chi phí điều tra và Tòa án, bao gồm phí luật sư, trong bất kỳ hành động nào để thực thi Thỏa thuận Cấp phép Hạn chế này hoặc bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào liên quan đến bộ xét nghiệm và/hoặc các thành phần của bộ xét nghiệm.

Để biết các điều khoản cấp phép được cập nhật, hãy truy cập [www.qiagen.com](#).

Nhãn hiệu: QIAGEN®, Sample to Insight®, QIAcuityDx®, QuantiNova® (QIAGEN Group); Cy® (GE Healthcare); Taqman® (Roche Molecular Systems, Inc.); FAM™, HEX™, ROX™, TAMRA™, (Thermo Fisher Scientific hoặc các công ty con). Các tên, nhãn hiệu đã đăng ký, v.v. được sử dụng trong tài liệu này, ngay cả khi không được đánh dấu cụ thể như vậy, sẽ được coi là được pháp luật bảo vệ.

07/2024 HB-3592-001 © 2024 QIAGEN, bảo lưu mọi quyền.

Trang này được để trống có chủ ý.

Trang này được để trống có chủ ý.

Trang này được để trống có chủ ý.

